

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 455/2026/DS-PT  
Ngày: 20-5-2026  
V/v tranh chấp “Yêu cầu chỉ định  
người giám hộ cho người mất  
năng lực hành vi dân sự”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng;

Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*  
Bà Hà Ngọc Thư Trúc- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2026/TLPT-DS ngày 20/03/2026 về việc tranh chấp “Yêu cầu chỉ định người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8- Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 905/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D: Luật sư Trần Tấn T –  
Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1951 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Lê Văn D1, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1956 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Lê Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm,*

*\* Nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày:*

Cha mẹ ông D là ông Lê Văn S (chết năm 2010) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1929. Cha mẹ ông D có 06 người con chung gồm: Lê Văn T1, sinh năm 1951; Lê Văn D1, sinh năm 1952; Lê Thị L, sinh năm 1956; Lê Thị M, sinh năm 1963; Lê Văn D, sinh năm 1967 và Lê Thị Ú, sinh năm 1971 (chết ngày 07/03/2023). Ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào khác.

Khoảng năm 2022 bà Nguyễn Thị H có những biểu hiện thức nhiều hơn ngủ, không nhận biết được con, cháu. Mọi sinh hoạt của bà H phải có người thân chăm sóc hàng ngày. Ngày 20/6/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp) đã có Quyết định tuyên bố bà H mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi Quyết định có hiệu lực ông D đã đến Ủy ban nhân dân xã T để đăng ký giám hộ cho bà H nhưng không thực hiện được do các anh chị em trong gia đình không thỏa thuận được với nhau về việc cử người giám hộ cho bà H.

Ông D là con trai út nhưng sống chung với bà H từ nhỏ đến lớn; hiện ông D là người đang trực tiếp chăm sóc cho bà H. Gia đình ông còn có vợ là bà Nguyễn Thị Bi Đ sẽ có trách nhiệm hỗ trợ, phụ giúp cho ông trong việc chăm sóc sức khỏe cho bà H.

Nay ông D yêu cầu Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1929 để đại diện cho bà H thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

*\* Bị đơn bà Lê Thị M trình bày:*

Bà M là chị ruột của ông D, khoảng mấy năm nay bà H bệnh già, lúc nhớ lúc quên. Bà H sống chung với ông D từ trước đến nay, do ông D là người trực tiếp chăm sóc cho bà H (vì ông D là con út, sống chung nhà). Các anh chị còn lại như ông D1, bà L lập gia đình và sinh sống ở Vĩnh Long; ông T1 và bà M thì ở riêng.

Trước đây, anh chị em trong gia đình rất hòa thuận với nhau. Tuy nhiên, khoảng 03 năm nay kể từ khi người em Lê Thị Ú chết thì giữa bà M và ông D có mâu thuẫn, chị em không còn thuận thảo, bà M đến thăm mẹ, mua đồ cho mẹ ông D không nhận mà trả lại. Mặc dù từ trước đến nay ông D vẫn chăm sóc bà H chu đáo, nhưng bà M cho rằng nếu Tòa án chỉ định ông D làm giám hộ cho bà H thì sau đó ông D sẽ đại diện cho bà H thực hiện thủ tục khởi kiện bà M tranh chấp di sản thừa kế của bà Lê Thị Ú để lại (vì bà M đang quản lý di sản của bà Ú).

Do đó, bà M không đồng ý chỉ định ông D là người giám hộ cho bà H. Bà M đề nghị Tòa án chỉ định bà Lê Thị L là người giám hộ cho bà H vì hiện tại điều kiện kinh tế, tài chính của bà L ổn định, có đủ khả năng để nuôi dưỡng bà H.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L ủy quyền cho chị Phạm Diễm T2 có yêu cầu độc lập trình bày:*

Bà L thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn về tình trạng sức khỏe hiện nay của bà H.

Mặc dù bà H đang sống chung với ông D, ông D cũng chăm sóc bà H chu đáo nhưng bà L không đồng ý chỉ định ông D là người giám hộ cho bà H. Vì bà L sợ rằng nếu chỉ định ông D làm giám hộ cho bà H thì sau đó ông D sẽ đại diện cho bà H khởi kiện bà M tranh chấp di sản thừa kế của người em út đã chết là Lê Thị Ú để lại. Bà L mong muốn anh chị em trong gia đình có thể hòa thuận, tự thỏa thuận hòa giải với nhau, tránh xảy ra việc tranh chấp, khởi kiện sau này. Do đó bà L đề nghị Tòa án chỉ định bà L là người giám hộ cho bà H. Nếu được chỉ định bà là người giám hộ cho bà H thì bà sẽ đưa bà H về sống chung với bà ở Vĩnh Long. Hiện nay bà L cũng có nhà riêng và điều kiện kinh tế ổn định.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D1, ông Lê Văn T1 trình bày :*

Ông D1, ông T1 thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông D. Đề nghị Tòa án chỉ định ông D là người giám hộ cho bà H. Ngoài ra, không còn ý kiến gì khác.

*\* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8- Đồng Tháp đã quyết định:*

Căn cứ:

- Các khoản 14 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 228, 264, 271, 273, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 46, Điều 49, Điều 53, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D:

- Chỉ định ông Lê Văn D, sinh năm 1967 làm người giám hộ của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1929; CCCD số: 086129002359 do Cục C - TTXH cấp ngày 27/12/2022, Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Lê Văn D có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị L

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, bị đơn bà Lê Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị L kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm nêu trên yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị L về việc chỉ định bà Lê Thị L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị đơn bà Lê Thị M, bà Lê Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc xét xử vụ án. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Xét kháng cáo của bà M, bà L yêu cầu chỉ định bà Lê Thị L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H, nhận thấy; Ông Lê Văn D đang là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc bà Nguyễn Thị H, các đương sự cũng thừa nhận quá trình nuôi dưỡng ông D chăm sóc cụ D2 chu đáo và không có tài liệu nào chứng minh ông D không đủ điều kiện nuôi dưỡng bà H. Xét việc thay đổi nơi ở của bà H sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, không đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bà H. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà L, bà M là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M, bà L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8- Đồng Tháp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà Lê Thị M, bà Lê Thị L nộp trong thời hạn, đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố Tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp: “ *Yêu cầu chỉ định người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự*” là đúng qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Ông Lê Văn S (chết năm 2017) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1929) chung sống có 06 người con gồm: Lê Văn T1, Lê Văn D1, Lê Thị L, Lê Thị M, Lê Văn D, Lê Thị Ú (chết 07/3/2023). Theo Quyết định số 09/2025/QĐST-DS ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp) đã tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi Tòa án xác định bà H mất năng lực hành vi dân sự thì các con bà H tranh chấp về việc chỉ định người giám hộ cho bà H do chồng bà H là ông Lê Văn S đã chết. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ định ông Lê Văn D là người giám hộ của bà Nguyễn Thị H.

[3] Xét kháng cáo của bà Lê Thị L, bà Lê Thị M yêu cầu chỉ định bà Lê Thị L là người giám hộ của bà Nguyễn Thị H, nhận thấy:

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐST-DS ngày 20/6/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đã xác định bà Nguyễn Thị H có bệnh lý tâm thần, mất trí A, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Từ khi bà H bị bệnh sinh hoạt hằng ngày đều do ông D sống chung với bà H chăm sóc. Đồng thời ông D1, ông T1 cũng thống nhất đề nghị chỉ định ông D là người giám hộ. Như vậy, đa số các con của bà H đều thống nhất lựa chọn ông D là người giám hộ cho bà H.

Bà L, bà M kháng cáo không đồng ý để ông D là người giám hộ cho bà H vì nếu ông D là người giám hộ thì ông D sẽ đại diện người được giám hộ thực hiện thủ tục khởi kiện tranh chấp thừa kế, xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự cũng thừa nhận quá trình chăm sóc bà H ông D chăm sóc chu đáo, tình trạng sức khỏe của bà H tốt và không có tài

liệu, chứng cứ nào chứng minh ông D không đủ điều kiện, không có khả năng hoặc có hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà H trong quá trình chăm sóc.

Xét thấy, bà L không phải là người đang trực tiếp chăm sóc bà H và bà L đang sinh sống tại Vĩnh Long, trong khi bà H đang sống ổn định tại nhà của ông D ở Đồng Tháp từ trước đến nay. Việc thay đổi nơi ở của bà H trong giai đoạn tuổi cao, sức khỏe yếu là không phù hợp, không đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bà H. Đồng thời, không có căn cứ cho rằng việc chỉ định ông D là người giám hộ sẽ xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bà H.

Từ những phân tích trên xét kháng cáo của bà L, bà M không có cơ sở nên không được chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị L, bà Lê Thị M thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà L, bà M. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2026/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8- Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 46, Điều 49, Điều 53, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D:

- Chỉ định ông Lê Văn D, sinh năm 1967 làm người giám hộ của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1929; CCCD số: 086129002359 do Cục C - TTXH cấp ngày 27/12/2022, Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Lê Văn D có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị L.

3. Về án phí: Bà Lê Thị M, bà Lê Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

H1 lại cho ông Lê Văn D 300.000 đồng tam ứng án phí theo biên lai thu số 0008554 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 8-Đồng Tháp;
- P.THADS khu vực 8- Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Diệp Thúy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT  
XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sỹ Danh Đạt—Nguyễn Ái Doan**

**Trần Văn Đạt**